

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 305/2022/DS-ST
Ngày 15 – 12 – 2022
“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản
và tranh chấp hội”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huyền Trân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Cao Hồng Cẩm.
- Ông Nguyễn Hoàng Kha.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 290/2022/TLST- DS ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản và tranh chấp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 343/2022/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim T – sinh năm: 1973 (có mặt)

Nơi cư trú: Nhà không số, khu đô thị HT, ấp BS, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Hồ Vũ P, sinh năm 1980. Địa chỉ: Nhà không số, đường Nguyễn Trãi, khóm 6, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Lê Tuyết A (Trúc L) (vắng mặt).

Ông Đinh C (Tr) (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 22C3, khu dân cư HT, ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Điền Thị S, sinh năm 1954. Nơi cư trú: Số 215, đường X, khóm S, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/6/2022 của bà Nguyễn Kim T, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như ý kiến bổ sung tại phiên tòa, ông Hồ Vũ P là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Do bà Nguyễn Kim T và bà Lê Tuyết A (Trúc L) và ông Đinh Ch (Tr) là chỗ quen biết và bà T là chủ hụi nên ông Đinh Ch và bà Tuyết A có tham gia chơi hụi của bà T gồm 03 chung hụi cụ thể:

- Hụi 3.000.000 đồng mở ngày 15/4/2019 (AL), ông Ch, bà Tuyết A hốt đầu với số tiền 49.500.000 đồng. Hiện nay đây hụi này còn nợ lại số tiền 75.000.000 đồng.

- Hụi 2.000.000 đồng mở ngày 30/5/2019 (AL), ông Ch và bà A hốt đầu với số tiền 42.900.000 đồng. Hiện nay đây hụi này còn nợ lại số tiền 52.000.000 đồng.

- Hụi 5.000.000 đồng mở ngày 06/8/2019 (AL), ông Ch và bà A hốt đầu với số tiền 72.900.000 đồng. Hiện nay đây hụi này còn nợ lại số tiền 125.000.000 đồng.

Ngoài ra bà Tuyết A và ông Ch còn vay của bà T các khoản tiền cụ thể như sau:

- Ngày 03/10/2019, vay số tiền 50.000.000 đồng.
- Ngày 10/12/2019 vay số tiền 50.000.000 đồng.
- Ngày 18/12/2019 vay số tiền 40.000.000 đồng.
- Ngày 22/12/2019 vay số tiền 20.000.000 đồng.
- Ngày 01/01/2020 vay số tiền 46.800.000 đồng.

Tổng số tiền vay là 206.800.000 đồng, trong quá trình vay bà Tuyết A và ông Ch đã trả được 33.000.000 đồng, hiện nay còn nợ lại 173.000.000 đồng.

Do bà Tuyết A và ông Đinh Ch nợ của bà T quá nhiều khoản và hứa hẹn nhiều lần nhưng không thanh toán nên sau đó ông Ch và bà A có mang bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Điền Thị S đưa cho bà T làm tin để bảo đảm cho khoản tiền vay và tiền hụi và hứa trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày 28/3/2020 sẽ thanh toán xong các khoản tiền nói trên cho bà T, bà T sẽ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Tuyết Anh và ông Đinh Ch. Nhưng kể từ ngày 28/3/2020 đến nay ông Ch và bà Tuyết A không trả tiền cho bà T.

Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đinh Ch (Tr) và bà Lê Tuyết A (Trúc L) có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà T số tiền hụi là 252.000.000 đồng và tiền vay là 173.000.000 đồng. Tổng hai khoản là 425.000.000 đồng, không yêu cầu lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông Đinh Ch (Tr) và bà Lê Tuyết A (Trúc L) đến tham gia tố tụng nhưng ông Ch, bà Tuyết A vẫn vắng mặt không có lý do. Và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình.

Tại bản tự khai ngày 02/11/2022, bà Điền Thị S là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Bà là mẹ của ông Đinh Ch. Bà có phân đất tọa lạc tại khóm 6, phường 7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2007. Con bà là Đinh Ch và vợ là Lê Tuyết A tự ý lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà đi thế chấp vay tiền bà không hay biết và bà cũng không có ký tên để vay tiền và chơi hụi của bà T. Nợ của Đinh Ch và Lê Tuyết A tự vay thì tự có trách nhiệm phải thanh toán. Do bà bị bệnh, không thể đến tòa án được nên xin vắng mặt tại các phiên hòa giải và xét xử của Tòa án.

Tại phiên tòa các đương sự không nộp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyễn Kim T khởi kiện yêu cầu bà Lê Tuyết A (Trúc L) và ông Đinh Ch (Tr) thanh toán khoản tiền vay và hụi tổng cộng là 425.000.000 đồng. Bị đơn hiện nay đang cư trú tại thành phố Cà Mau. Nên tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp hụi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố Cà Mau theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng triệu tập Lê Tuyết A (Trúc L) và ông Đinh Ch (Tr) và bà Điền Thị S đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và xét xử nhiều lần nhưng ông Ch, bà Tuyết A vắng mặt không có lý do, bà S có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa bà Nguyễn Kim T yêu cầu ông Ch và bà Tuyết A phải thanh toán số tiền vay là 173.000.000 đồng và tiền tham gia chơi 03 dây hụi còn nợ lại là 252.000.000 đồng. Tổng cộng bà T yêu cầu bà Tuyết A và ông Ch thanh toán các khoản là 425.000.000 đồng. Bà Tuyết A và ông Ch vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản ý kiến cho Tòa án mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Mặc dù bị đơn vắng mặt, nhưng tại Đơn thỏa thuận cam kết trả nợ và các giấy nhận nợ và biên nhận tiền hụi các ngày 28/3/2020 al, 18/5/2019 al; 08/6/2019 al; 11/8/2019 al; 03/10/2019 al do bà Tuyết A và ông Đinh Ch cùng ký tên thể hiện ông C và bà Tuyết A thừa nhận còn nợ lại bà T tổng số tiền vay 173.000.000 đồng, tiền hụi là 252.000.000 đồng và hứa khi nào bán được nhà sẽ thanh toán cho bà T. Từ những biên nhận nợ cũng như cam kết trả của ông Đinh Ch và bà Lê Tuyết A và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Điền Thị S bản gốc hiện nay bà T vẫn đang giữ. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định ông Đinh Ch và bà Tuyết A hiện nay vẫn còn nợ và phải thanh toán cho bà T số tiền vay còn nợ là 173.000.000 đồng và số tiền hụi là 252.000.000 đồng. Tổng cộng là 425.000.000 đồng.

Đối với lãi suất, do bà T không yêu cầu nên hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Điền Thị S, tại các biên nhận tiền và thỏa thuận trả nợ không có thể hiện việc giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T để làm tin. Trong khi bà S cho rằng bà không có đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T. Do đó, bà T phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 185396 đối với phần đất có diện tích 514m² tọa lạc tại khóm 6, phường 7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cho bà Điền Thị S.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T buộc ông Đinh Ch (Tr) và bà Lê Tuyết A (Trúc L) phải thanh toán cho bà T số tiền vay và hụi tổng cộng là 425.000.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Đinh Ch (Tr) và bà Lê Tuyết A (Trúc L) phải chịu theo quy định. Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí, bà T đã dự nộp được nhận lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 147, 207, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468, 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;
Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim T.

Buộc ông Đinh Ch (Tr) và bà Lê Tuyết A (Trúc L) phải thanh toán cho bà Nguyễn Kim T số tiền 425.000.000 đồng (*Bốn trăm hai mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bà Nguyễn Kim T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đinh Ch (Tr) và bà Lê Tuyết A (Trúc L) không thanh toán xong khoản tiền nêu trên thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Buộc bà Nguyễn Kim T có nghĩa vụ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 185396 đối với phần đất có diện tích 514m² tọa lạc tại khóm 6, phường 7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cho bà Điền Thị S.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch Đinh Ch (Tr) và bà Lê Tuyết A (Trúc L) phải chịu 21.000.000 đồng (*Hai mươi một triệu đồng*). Bà Nguyễn Kim T không phải chịu án phí. Ngày 13/6/2022 bà Nguyễn Kim T đã dự nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 10.500.000đ (*Mười triệu năm trăm nghìn đồng*), tại Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Cà Mau theo biên lai thu số 0001529, được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Kim T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đinh Ch, bà Lê Tuyết A, bà Điền Thị S vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND thành phố Cà Mau
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn
- Lưu TM (TANDTPCM)

Trần Huyền Trân